

## Mục lục

Đúng và sai

9

Tương đối  
và  
tuyệt đối

73

Thuần lí và  
ngoại lí

43

Tư tưởng  
và  
ý thức hệ

91

Triết lí về con người - Về vấn đề nhận thức

© Nguyễn Phúc Vinh Để

Xuất bản theo Hợp đồng sử dụng tác phẩm giữa Tác giả và Nhà xuất bản Kim Đồng, 2023

Bản quyền hình ảnh và minh họa thuộc về Nhà xuất bản Kim Đồng, 2023

Vẽ minh họa: **Minh Thông**

## Lời mở đầu

Tác phẩm này là tuyển tập những bài viết trong thời gian khá dài tác giả nghiên cứu và giảng dạy môn triết học.

Như độc giả đã biết, khác với khoa học mà đối tượng nghiên cứu là thiên nhiên, môn triết học chủ yếu tìm hiểu con người trong các sinh hoạt cơ bản như tư tưởng, đạo đức, chính trị, tôn giáo... Nhưng, cũng như khoa học và khác với tôn giáo và hệ tư tưởng, triết học mang tính chất *thuần lí*. Nói rõ hơn, lập luận triết học tôn trọng các quy luật của lí trí, cũng như toán học, hóa học, sinh học...

Dù mang ý hướng một *nhận thức* nhưng triết học không phải là độc quyền của triết gia. Các nhà khoa học, người nghệ sĩ hay một người bình thường

cũng thực hành triết học khi suy tư về những vấn đề nhân tình thế thái, mặc dù có thể họ không ý thức được là mình đang thực hành triết học. Đặc biệt trong lĩnh vực văn học nghệ thuật, triết học luôn có một mạch ngầm xuyên suốt: thông qua các hình tượng và ngôn từ, người nghệ sĩ cũng thể hiện quan điểm của mình về thế giới và nhất là thân phận con người, cũng mô tả những hạnh phúc và đau khổ mà họ đã trải qua. Người nghệ sĩ không phải chỉ biết ca tụng tình yêu nam nữ, tình cha nghĩa mẹ, thiên nhiên, vẻ đẹp của vạn vật, của bốn mùa xuân hạ thu đông..., họ cũng biết "khóc cười theo vạn nước nổi trôi", lên án chiến tranh, bạo lực trong đời sống hằng ngày, kêu gọi mọi người cần phải có "một tấm lòng" lúc sống ở đời... dù họ sử dụng một loại ngôn ngữ phóng túng hơn về phương diện văn phạm cũng như về phương diện luận lí. Đó là một trong những lí do khiến "văn sử triết bất phân" như ông cha ta từng quan niệm.

Trong bộ sách này, ngoài việc trình bày những quan điểm của các triết gia Đông Tây về từng vấn đề triết học, chúng tôi cũng liên hệ nhiều tới văn học, nghệ thuật Việt Nam như những dẫn chứng gần gũi với bạn đọc, để thấy chất triết học của người Việt phong phú biết nhường nào. Những

sáng tác văn học dân gian, các tác phẩm của Nguyễn Du, Nguyễn Công Trứ, Tú Xương, Trịnh Công Sơn, Thạch Lam... luôn thấm đẫm tinh thần triết học.

Tuy các vấn đề đề cập đến trong tác phẩm này không hoàn toàn mới lạ, tác giả vẫn hi vọng người đọc sẽ nhận ra được tính chất độc đáo của những phạm trù, những luận điểm.

Đúng  
và sai

Chúng ta thường tin rằng mình hoàn toàn đúng khi phán đoán cũng như khi lựa chọn một lối hành động, một lối sống. Vì tin tưởng như thế nên trong khi tranh luận về một vấn đề nào đó, chúng ta hằng say thuyết phục người khác. Chúng ta cũng dễ có khuynh hướng cuồng tín khi là tín đồ của một tôn giáo, xem các tôn giáo khác là "tà đạo", và trong trường hợp nắm giữ được quyền lực trong tay, đặc biệt trong lĩnh vực xã hội hoặc chính trị, chúng ta có thể độc đoán và sẵn sàng lên án tư tưởng đối lập là tà thuyết, là phản động. Nhưng dù sâu đậm đến đâu, lòng tin đó cũng không nhất thiết bảo đảm là chúng ta đã suy nghĩ đúng hay hành động đúng. Kinh nghiệm cho thấy chúng ta thường sai lầm, thường mắc phải ngụy biện khi suy luận cũng như khi hành động.

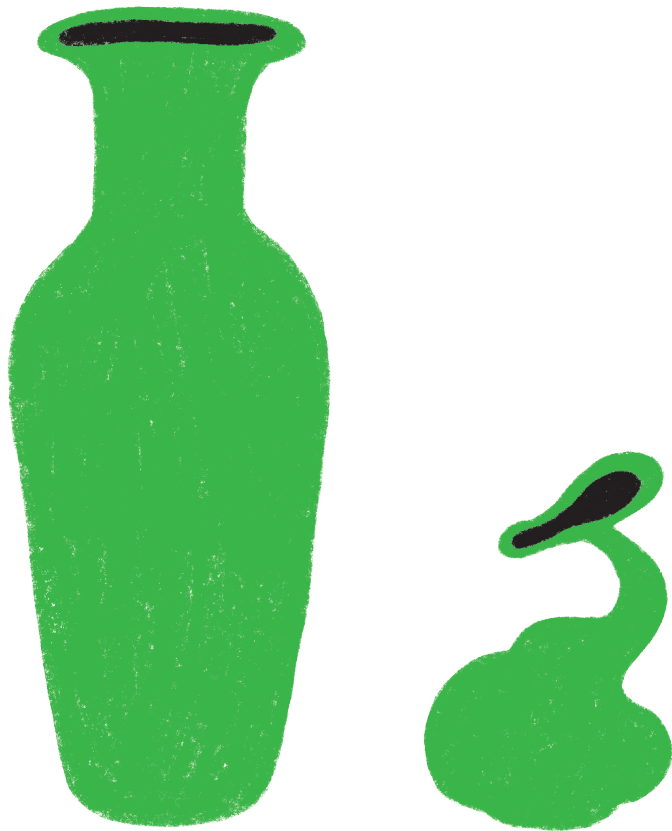
Nhưng vì tha thiết với sự thật và vì muốn lập luận một cách hợp lý nên chúng ta phải đặt ra câu hỏi: Làm thế nào để tránh sai lầm? Dựa vào đâu để phân định người nào nói đúng và người nào nói sai khi cả hai phán đoán khác nhau đều bàn về cùng một vấn đề?

Muốn tránh lạc đường, người đi đường phải biết phương hướng, biết dựa vào những cột mốc. Cũng vậy, muốn tư duy đúng, chúng ta cần có những "cột mốc": đó là các *quy luật chi phối tư duy*.

Trước khi nói đến loại quy luật đó, thiết tưởng chúng ta nên minh định một số quan niệm về cái đúng, cái sai.

### ***Đúng và sai trong vấn đề nhận thức***

Trước hết, "đúng", "sai" được áp dụng cho tư duy nhằm truyền đạt một hiểu biết, một nhận thức. Điều này có nghĩa là: việc đúng sai không áp dụng cho những lĩnh vực ngoài lí tính, chẳng hạn như lĩnh vực **nghệ thuật**. Nghệ thuật nhằm thể hiện cái Đẹp, do đó chúng ta đánh giá một bức tranh, một bản nhạc, một câu thơ là đẹp, là hay, chứ không phải là đúng hay sai. Phán đoán của chúng ta sẽ vô nghĩa khi cho rằng: âm nhạc của Văn Cao đúng



hơn âm nhạc của Phạm Duy (hay ngược lại), tân nhạc đúng hơn cổ nhạc.

Ngoài nghệ thuật ra, còn có lĩnh vực của cảm giác, của **sở thích**. Không phải tất cả mọi người đều yêu thích các loại màu sắc, các môn thể thao, âm nhạc, hội họa... như nhau. Tuy nhiên chúng ta không nói: vì A thích màu vàng, hay màu đỏ mà A đúng hơn B, người chỉ thích màu xanh; không phải vì anh C thích bóng đá mà anh C đúng hơn anh D khi D chỉ yêu thích bóng bàn.

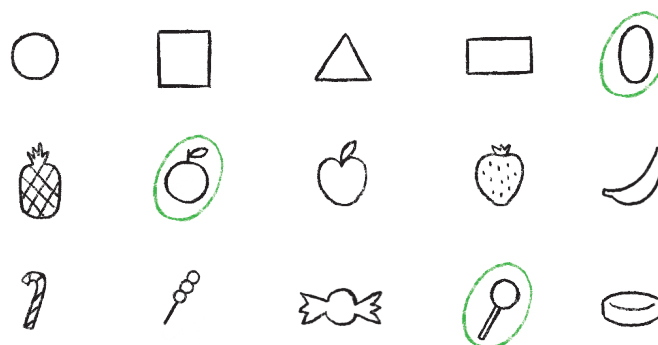
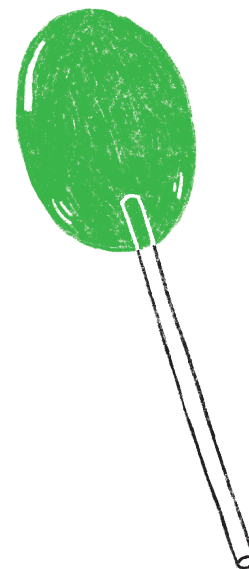
Lĩnh vực **tôn giáo** cũng không phải là nơi chúng ta có thể đem áp dụng hai chữ "đúng, sai". Vì sao? Vì trước hết, ý hướng của tôn giáo là nhằm mang lại sự "giải thoát" cho con người, chứ không phải là đem lại tri thức đúng nghĩa. (Giải thoát khỏi điều gì? Và bằng cách nào? Câu trả lời cho các câu hỏi đó phân biệt các tôn giáo khác nhau.) Ngoài ra, các quan niệm thuần túy tôn giáo không dựa vào lí tính như khoa học, chẳng hạn tôn giáo đòi hỏi tín đồ phải có *niềm tin*. Nếu không tin có một Thượng Đế duy nhất sáng tạo nên vạn vật thì tôi không phải là một tín đồ Hồi giáo (hay Do Thái giáo, hay Kitô giáo). Tín đồ Ấn Độ giáo tin vào luân hồi và nghiệp báo dù đó là những tín điều không hiển nhiên và cũng không thể chứng minh được. Vì tôn giáo có

bản chất *ngoại lí* như thế nên chúng ta không thể nói tôn giáo này đúng (hoặc sai) hơn tôn giáo kia. (Điều này không có nghĩa tôn giáo thoát khỏi mọi sự phê phán, mọi sự đánh giá; việc phê phán tôn giáo có thể được thực hiện ở một bối cảnh khác.)

Nói tóm lại, chỉ có loại tư duy-nhận thức (như các mệnh đề toán học, vật lí, sử học chẳng hạn) mới được nhận xét là đúng hay sai mà thôi. Tiêu chuẩn nào hay quy luật nào giúp chúng ta nhận ra một tư tưởng đúng và bác bỏ loại tư tưởng mà chúng ta xem là sai?

Trong phạm vi nội dung này, chúng tôi chỉ có tham vọng tìm hiểu một vài quy luật căn bản chi phối các hoạt động gắn liền với quá trình nhận thức trong đời sống hằng ngày.

Trước hết là hoạt động *mô tả*. Chúng ta thường đưa ra những câu nói nhằm mô tả một sự vật, một cá nhân, một biến cố... "Anh A là một người thông minh", "Anh B là người tốt", "Con người sinh ra có tính thiện", "Trái Đất quay quanh Mặt Trời"... Trong sự mô tả, đôi lúc chúng ta sử dụng những từ mơ hồ, nghĩa là những từ mang nhiều ý nghĩa khác nhau, và đó là một lí do dẫn đến sai lầm. Khi bảo



“anh Ất thật dốt” chỉ vì Ất không rành nhiều ngoại ngữ hay không giỏi Toán, có thể chúng ta đã sai lầm vì tâm lí học hiện đại cho biết có nhiều dạng trí thông minh khác nhau và các dạng trí thông minh này không nhất thiết phải hiện diện ở cùng một cá nhân. Đó là lí do vì sao có người không giỏi Toán nhưng giỏi văn chương hay giao tiếp (hoặc ngược lại). Cũng vậy, lúc khen anh Giáp là người tốt vì ta thấy anh biết thương vợ con và tỏ ra có hiếu đối với cha mẹ, chúng ta cũng không hoàn toàn đúng: người chồng tốt, người cha tốt, người con tốt có thể là một người xấu đối với đồng hương hay đồng loại. (Chúng ta hãy nghĩ đến trường hợp những tên lính Đức Quốc xã từng tỏ ra tàn ác đối với tù nhân trong các trại tập trung nhưng biết làm tròn nghĩa vụ đối với gia đình.) Từ những trường hợp sai lầm như thế, chúng ta thấy rõ một quy luật: lúc tư duy, lúc mô tả một đối tượng, chúng ta *phải minh định ý nghĩa của từ chúng ta sử dụng hoặc phải xác định quan điểm của mình*.

Trong phạm vi văn chương, triết lí, chúng ta dễ sai lầm khi chưa hiểu rõ ý nghĩa đích thực mà tác giả gán cho từ ngữ được sử dụng và vội vàng gán cho tác giả một luận điểm xa lạ, thậm chí mâu thuẫn với tư tưởng của chính họ.

Một quy luật khác đòi hỏi chúng ta phải tỏ ra *khách quan* lúc mô tả một cá nhân, một sự việc... Câu ca dao “Lá xanh bông trắng lại chen nhụy vàng” dùng để mô tả hoa sen có giá trị khách quan thực sự.

Thoạt nhìn qua, đòi hỏi tính khách quan có vẻ dễ được thỏa mãn. Nhưng thật ra, đó là một điều kiện vô cùng khó khăn. Vì trên thực tế, sự phán đoán đặc biệt về một cá nhân, về con người nói chung thường thiên lệch do giác quan bị hạn chế (bằng mắt thường, chúng ta không thể nhìn thấy cái vô cùng lớn như các chòm sao, cũng không thể nhìn thấy những vật thể vô cùng nhỏ như vi khuẩn; vì nhìn thấy Mặt Trời mọc ở phương Đông và lặn ở phương Tây nên chúng ta dễ cho rằng Mặt Trời xoay quanh Trái Đất...), do định kiến sẵn có, qua trung gian giáo dục và những truyền thống đã có từ lâu đời. Tuổi thọ của truyền thống càng cao, giá trị chân lí của nó càng có vẻ vững chắc và hiển nhiên. Đó là lí do vì sao trong một số xã hội, quan niệm bình đẳng – về *phương diện nhân tính* – giữa các đẳng cấp, giữa người nam và người nữ, giữa các dân tộc khác nhau đã không được thừa nhận và tôn trọng. Ngoài giáo dục, kinh nghiệm cá nhân cũng có thể là một trở ngại cho tính khách quan.